TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nông nghiệp Việt trước cuộc chuyển đổi: Từ tăng sản lượng sang tăng giá trị

06:32 20/08/2026

Sản xuất xanh đang mở ra một cách tiếp cận mới cho nông nghiệp Việt Nam: Thay vì phụ thuộc vào mở rộng diện tích và tăng đầu vào, tăng trưởng được tạo ra từ năng suất, công nghệ, chất lượng và khả năng khai thác giá trị trên cùng một đơn vị tài nguyên.

Khi một hécta phải tạo ra nhiều giá trị hơn

Một trong những thay đổi đáng chú ý của nông nghiệp Việt Nam hiện nay là bài toán tăng trưởng đang dần được đặt lại. Trong điều kiện đất sản xuất và nguồn nước ngày càng chịu áp lực, việc tăng sản lượng bằng cách mở rộng diện tích hoặc sử dụng nhiều hơn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các nguồn đầu vào không còn là hướng đi bền vững.

Kết quả vụ lúa đông xuân năm 2026 là một ví dụ rõ nét. Theo Cục Thống kê, diện tích gieo cấy đạt 2.932,1 nghìn ha, giảm 37,7 nghìn ha so với vụ trước. Tuy nhiên, năng suất lại tăng lên 69,8 tạ/ha, cao hơn 1,2 tạ/ha, đưa sản lượng lên gần 20,5 triệu tấn, tăng 88,1 nghìn tấn.

Nói cách khác, sản lượng vẫn tăng trong khi diện tích giảm. Phía sau kết quả này là sự cải thiện của giống, kỹ thuật canh tác, cơ giới hóa và khả năng quản lý sản xuất.



Ứng dụng công nghệ và quy trình canh tác tiết kiệm tài nguyên đang giúp nông nghiệp Việt Nam nâng năng suất, giảm phát thải và gia tăng giá trị sản phẩm.

Đây cũng chính là logic của sản xuất xanh: không nhất thiết phải sản xuất nhiều hơn bằng cách sử dụng nhiều nguồn lực hơn, mà phải tạo ra nhiều giá trị hơn từ lượng tài nguyên đang có.

Xu hướng này không chỉ xuất hiện ở cây lúa. Trong 6 tháng đầu năm, sản lượng sầu riêng đạt 603,3 nghìn tấn, tăng 12,7%; mít đạt 512 nghìn tấn, tăng 10,3%; dừa đạt 1.332,7 nghìn tấn, tăng 7,3% và hồ tiêu đạt 267,3 nghìn tấn, tăng 5%.

Tuy nhiên, sản lượng ngày càng không phải là tiêu chí duy nhất quyết định sức cạnh tranh. Các thị trường xuất khẩu đang yêu cầu cao hơn về nguồn gốc, quy trình canh tác, an toàn thực phẩm, dư lượng và tác động môi trường. Điều này buộc ngành nông nghiệp phải chuyển từ tư duy “có hàng để bán” sang “có sản phẩm đáp ứng đúng tiêu chuẩn của thị trường”.

Xanh hóa sản xuất để mở rộng giá trị của nông sản

Một trong những nền tảng của quá trình chuyển đổi này là chuẩn hóa vùng nguyên liệu. Cả nước hiện có 9.811 mã số vùng trồng và 1.525 mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu nhiều loại quả tươi sang các thị trường lớn.

Mã số vùng trồng vì vậy không chỉ là điều kiện để đưa nông sản qua cửa khẩu. Quan trọng hơn, đây là công cụ giúp quản lý vùng nguyên liệu, theo dõi quy trình sản xuất và truy xuất nguồn gốc khi có vấn đề phát sinh.

Cùng với việc chuẩn hóa sản xuất, mô hình canh tác phát thải thấp đang cho thấy khả năng kết hợp giữa mục tiêu môi trường và lợi ích kinh tế.

Tại Đồng bằng sông Cửu Long, Đề án phát triển một triệu hécta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp đến năm 2030 đang hình thành những mô hình sản xuất theo hướng sử dụng hiệu quả hơn nước, phân bón và vật tư đầu vào. Theo Cục Thống kê, diện tích áp dụng toàn bộ hoặc một phần quy trình canh tác bền vững đã đạt hơn 379 nghìn ha, vượt 110,8% kế hoạch. Lợi nhuận tăng từ 1,5-9,3 triệu đồng/ha/vụ, trong khi lượng phát thải giảm khoảng 3-4 tấn CO2e/ha/vụ.

Những kết quả này cho thấy "xanh" không nhất thiết đồng nghĩa với tăng chi phí. Nếu được tổ chức đúng cách, tiết kiệm đầu vào, giảm phát thải và nâng năng suất có thể diễn ra đồng thời.

Công nghệ đang đóng vai trò ngày càng rõ trong quá trình đó. Tưới tiết kiệm, cảm biến môi trường, thiết bị bay không người lái, hệ thống giám sát đồng ruộng, giống thích ứng với biến đổi khí hậu và tự động hóa giúp người sản xuất sử dụng chính xác hơn nước, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Đặc biệt, dữ liệu đang trở thành một loại "đầu vào" mới của sản xuất nông nghiệp. Khi dữ liệu về vùng trồng, thời tiết, mùa vụ, sản lượng và nhu cầu thị trường được kết nối, việc tổ chức sản xuất có thể chuyển từ phụ thuộc vào kinh nghiệm sang dựa nhiều hơn vào thông tin và dự báo.

Một hướng đi khác là kinh tế tuần hoàn. Phụ phẩm trồng trọt có thể trở thành nguyên liệu cho phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật liệu hoặc năng lượng. Chất thải chăn nuôi có thể được xử lý thành khí sinh học và phân hữu cơ. Khi đó, thứ từng được xem là chất thải lại trở thành một nguồn nguyên liệu mới, giúp giảm chi phí và tạo thêm doanh thu.

Tuy nhiên, sản xuất xanh chỉ thực sự tạo ra giá trị khi kết nối được với thị trường. Nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến, logistics và hệ thống phân phối cần hình thành chuỗi liên kết đủ chặt để sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn từ đồng ruộng đến người tiêu dùng.

Việc sàn giao dịch carbon được khai trương ngày 29/6/2026 cũng mở thêm một hướng tiếp cận mới, khi những nỗ lực giảm phát thải trong sản xuất có thể từng bước được lượng hóa và tạo ra giá trị kinh tế.

Vì vậy, chuyển đổi xanh không nên được nhìn như một yêu cầu bổ sung đối với nông nghiệp, mà đang trở thành một phương thức nâng cấp toàn bộ chuỗi giá trị.

Trong giai đoạn tới, lợi thế của nông nghiệp Việt Nam sẽ không chỉ nằm ở khả năng sản xuất nhiều lúa, trái cây hay nông sản, mà ở việc tạo ra sản phẩm có chất lượng cao hơn, truy xuất rõ hơn, sử dụng ít tài nguyên hơn và có giá trị gia tăng lớn hơn.

Đó cũng là con đường để nông nghiệp chuyển từ tăng trưởng dựa vào nguồn lực sang tăng trưởng dựa vào năng suất, công nghệ và giá trị. Khi mỗi hécta đất, mỗi mét khối nước và mỗi đơn vị nguyên liệu tạo ra nhiều giá trị hơn, sản xuất xanh sẽ không chỉ giúp giảm áp lực môi trường mà còn trở thành một động lực quan trọng cho sức cạnh tranh của nông nghiệp Việt Nam.

Nam Sơn *(t/h)*